| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRI TÔN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2024
"*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Bà Đỗ Minh Huyền

***Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Châu Thanh Nguyên;

2. Ông Chau Khon Sốc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Lê Ngọc Trân, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc " *Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 08, ấp Mỹ An 2, xã Mỹ Hoà Hưng, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt);

2. *Bị đơn*: Anh Lâm Chí L, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 769, ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2012 chị H và anh L quen biết nhau do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn số 13, ngày 28/02/2012 thì tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Đến năm 2014 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống,

cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Có hai con chung tên Lâm Thúy V, sinh năm 2011 và Lâm T A, sinh năm 2012. Chị H đồng ý giao hai đứa con cho anh L nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự cho bị đơn anh Lâm Chí L. Tuy nhiên, anh L từ chối nhận văn bản và không tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Từ khi ly thân năm 2014 đến nay hai con chung đều do anh L nuôi dạy ổn định và về nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh L thường xuyên nhậu nên vợ chồng thường xuyên cự cải.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân, nơi cư trú của anh L.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng quy định về xét xử phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của đương sự thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng quy định tại Điều 71. Tuy nhiên bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần hai nên không thực hiện Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lâm Chí L có địa chỉ tại số 769, ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên thuộc tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L từ chối nhận văn bản. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt. Xét anh L đây là lần vắng mặt thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:*

*Về hôn nhân:* Vào đầu năm 2012 chị H và anh L quen biết nhau do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn số 13, ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cải nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, nay tình cảm không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn.

Qua kết quả xác minh tại địa pH ở ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia cho biết: Vợ chồng chị H và anh L trước đây có sinh sống và có đăng ký hộ khẩu tại địa pH, hiện anh L vẫn còn sinh sống tại địa pH. Về mâu thuẫn vợ chồng thì địa pH biết vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cụ thể mâu thuẫn như thế nào thì địa pH không biết do không nghe vợ chồng trình báo, nên địa pH biết chị H đã bỏ đi về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2014 cho đến nay chỉ còn anh L ở địa pH và nuôi hai chung tên Lâm Thúy V, sinh năm 2011 và Lâm T A, sinh năm 2012, thường ngày anh L sinh sống bằng nghề làm thuê.

Xét thấy, lời khai của chị H và biên bản xác minh phù hợp với nhau về việc vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cải nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc từ năm 2014 đến nay. Đồng thời anh L vẫn còn sinh sống ở địa pH nhưng vẫn từ chối nhận các văn bản và không tham gia hòa giải và xét xử tại Tòa án. Từ đó cho thấy, vợ chồng có mâu thuẫn, thời gian ly thân quá lâu nhưng vợ chồng cũng không thể hàn gắn được tình cảm chứng tỏ hai bên không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Cho nên, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*[3] Về con chung:* Chị H và anh L có hai con chung tên Lâm Thúy V, sinh năm 2011 và Lâm T A, sinh năm 2012. Chị H đồng ý giao hai đứa con cho anh L nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận thấy, hiện tại hai cháu V và cháu A đều đang ở với anh L và anh L có đi làm nên có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dạy, chăm sóc hai cháu được ổn định. Đồng thời vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay hai cháu V và cháu A đều ở với anh L. Từ đó để đảm bảo cho môi trường sống của hai cháu được ổn định thì giao hai cháu V và cháu A cho anh L tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L vắng mặt tại phiên tòa

không ghi nhận được ý kiến, nên việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được quyết định khi anh L có yêu cầu phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét chấp nhận.

Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*[4] Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*[5] Về án phí:* Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân theo mức án phí không giá ngạch.

Anh L không phải chịu án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lâm Chí L

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 28/02/2012 thì tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Anh Lâm Chí L được tiếp tục nuôi dạy hai con chung tên Lâm Thúy V, sinh năm 2011 và Lâm T A, sinh năm 2012. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L vắng mặt không ghi nhận được ý kiến, nên việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được quyết định khi anh L có yêu cầu.

Sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012520 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Anh Lâm Chí L không phải chịu án phí hôn nhân.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- TAND Tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Minh Huyền**